

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2018/HS-ST
Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Bình và ông Vũ Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A D**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản X, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L (đã chết) và con bà Vàng Thị L, sinh năm 1956; có vợ Sùng Thị M, sinh năm 1973 và có 01 người con, sinh năm 1999; tiền sự: Không, tiền án: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính, chưa lần nào bị Tòa án xét xử; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2018 tạm giam ngày 30/9/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sùng A X**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981 tại xã R, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 3; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng P T (đã chết) và con bà Hờ Thị M, sinh năm 1952; có vợ Thào Thị S, sinh năm 1982 và có 02 con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: Không, tiền án: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính, chưa lần nào bị Tòa án xét xử; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2018 tạm giam ngày 30/9/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người có nghĩa vụ liên quan:** **Vàng A N**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản K,

xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2018, bị cáo Giàng A D từ nhà ở bản X, xã R, huyện T đi đến khu vực trường tiểu học X thì gặp Vàng A N, trú tại bản K, xã M, huyện M. Khi gặp bị cáo D, N chủ động hỏi “Mày có mua viên ma túy tổng hợp không?”, bị cáo hỏi lại “Còn bao nhiêu?”, N trả lời “Còn một trăm viên ma túy tổng hợp bán với giá ba triệu đồng, mày mua giúp tao đi”, bị cáo đồng ý và lấy 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) đưa cho N, N nhận tiền và đưa cho bị cáo một gói nilon màu trắng bên trong chứa các viên ma túy tổng hợp. Việc trao đổi mua bán ma túy lúc đó chỉ có bị cáo và N biết với nhau ngoài ra không có ai biết tham gia cùng. Từ ngày 18/9/2018 đến ngày 27/9/2018 bị cáo đã sử dụng hết 82 viên ma túy tổng hợp bằng hình thức “hít”, còn lại 18 viên ma túy tổng hợp đến khoảng 15 giờ ngày 27/9/2018, bị cáo D rủ bị cáo Sùng A X cùng đi bán ma túy tổng hợp. Khi bị cáo X đến nhà, bị cáo D nói “Cậu có ít viên ma túy tổng hợp, mày chở cậu đi ra xã N bán, cậu sẽ mua Heroine cho mày hút”, bị cáo X đồng ý và lấy xe máy của bị cáo X chở bị cáo D đi. Khoảng 18 giờ ngày 27/9/2018, khi đi đến ngã ba đoạn rẽ vào Ủy ban nhân dân xã N thì bị cáo D đưa cho bị cáo X 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) để đi mua xăng, trong lúc bị cáo X đi mua xăng có một người đàn ông dân tộc Mông đến hỏi bị cáo D “Có ma túy tổng hợp không, bán lại cho tao một ít?”, bị cáo D trả lời và hỏi “Có, mua bao nhiêu viên?”, người đàn ông đó trả lời “Bán cho tao mười viên”, bị cáo D nói “Mỗi viên bán năm mươi nghìn đồng, mười viên là năm trăm nghìn”, người đàn ông đồng ý và đưa cho bị cáo D 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), bị cáo D nhận tiền và đưa cho người đàn ông đó 10 viên ma túy tổng hợp. Việc trao đổi mua bán ma túy lúc đó chỉ có bị cáo D và người đàn ông đó biết với nhau. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang, thu giữ 08 viên ma túy tổng hợp còn lại có khối lượng 0,83 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 837/GĐ-PC09 ngày 08/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A D là 0,83 gam*”.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng A D và bị cáo Sùng A X khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2018 bị cáo D mua 100 viên ma túy, loại Methamphetamine với số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Sau khi mua được 100 viên Methamphetamine, từ ngày 18/9/2018 đến ngày 27/9/2018 bị cáo D đã sử dụng hết 82 viên. Còn lại 18 viên ma túy, vào ngày 27/9/2018 bị cáo D rủ bị cáo Sùng A X đi bán ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo X đồng ý và sử dụng xe máy của bị cáo X chở bị cáo D đi bán ma túy. Khi đi đến ngã ba đoạn rẽ vào Ủy ban nhân dân xã N thì bị cáo D đưa cho bị cáo X 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) để đi mua xăng, trong lúc bị cáo X đi mua xăng, bị cáo D đã bán cho một người đàn ông không quen biết 10 viên Methamphetamine với giá là 50.000đ/viên được số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn*

đồng). Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày 27/9/2018 bị Cơ quan điều tra thu giữ 08 viên Methamphetamine có khối lượng 0,83 gam, 01 ví da màu nâu đã cũ, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu GoLy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL đã cũ, số tiền 330.000đ (*ba trăm ba mươi nghìn đồng*), 01 xe máy nhãn hiệu Win Esperow không gắn biển số, xe đã cũ nát.

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT- VKS-TG ngày 01 tháng 11 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố các bị cáo Giàng A D, Sùng A X về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Giàng A D từ 36 tháng đến 42 tháng tù, bị cáo Sùng A X từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,73 gam Methamphetamine vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo D và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GoLy màu đen, đã cũ và số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*) Công an đã tạm giữ của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo D; đối với 01 xe máy nhãn hiệu Win Esperow, không gắn biển số và đã cũ nát Công an đã thu giữ của bị cáo X là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 ví da màu nâu đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu hồng đã cũ và số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*) Công an đã tạm giữ của bị cáo X không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo X;

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2018 bị cáo Giàng A D mua 100 viên Methamphetamine với số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) của Vàng A N mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được 100 viên Methamphetamine, từ ngày 18/9/2018 đến ngày 27/9/2018 bị cáo sử dụng hết 82 viên, còn 18 viên, vào ngày 27/9/2018 bị cáo D rủ bị cáo Sùng A X đi bán viên Methamphetamine. Bị cáo X đồng ý và sử dụng xe máy của bị cáo X chở bị cáo D. Khi đi đến ngã ba đoạn rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Nà Tông, bị cáo D đưa cho bị cáo X 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) để đi mua xăng, trong lúc bị cáo X đi mua xăng, bị cáo D đã bán cho một người đàn ông không quen biết 10 viên Methamphetamine với giá là 50.000đ/viên được số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), còn lại 08 viên Methamphetamine vào hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày bị Cơ quan điều tra thu giữ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Methamphetamine là 0,83 gam đã bị thu giữ. Vì vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Giàng A D và bị cáo Sùng A X phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng xét thấy đây chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A D là người chủ mưu đồng thời là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Sùng A X là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo trực tiếp tiếp tay cho những người chuyên mua bán các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo

là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thu nhập của các bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp, gia đình là hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D từ 36 tháng đến 42 tháng tù, bị cáo Sùng A X từ 24 tháng đến 30 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần chấp nhận.

[7] Đối với Vàng A N là người bị cáo Giàng A D khai đã bán ma túy tổng hợp cho bị cáo D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo tiến hành xác minh, hiện tại N không có mặt tại địa phương, chưa có căn cứ để kết luận N có thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo D. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý Vàng A N theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy tổng hợp vào ngày 27/9/2018. Quá trình điều tra bị cáo khai không biết tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông đó, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào để chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xác minh, điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,73 gam Methamphetamine vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo D và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GoLy màu đen, đã cũ và số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*) Công an đã tạm giữ của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo D; đối với 01 xe máy nhãn hiệu Win Esperow, không gắn biển số và đã cũ nát Công an đã thu giữ của bị cáo X là phương tiện phạm tội, cần tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 ví da màu nâu đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu hồng, đã cũ và số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*) Công an đã tạm giữ của bị cáo X không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo X theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và các bị cáo đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A D và bị cáo Sùng A X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A D 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/9/2018.

Xử phạt bị cáo Sùng A X 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/9/2018.

2. Căn cứ Điều a, Điều c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều a, Điều b, Điều c Khoản 2 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,73 gam Methamphetamine vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo D và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; tịch thu của bị cáo Sùng A X 01 xe máy nhãn hiệu Win Esperow, không gắn biển số và đã cũ nát để bán nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Giàng A D 01 điện thoại di động nhãn hiệu GoLy màu đen, đã cũ và số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo Sùng A X 01 ví da màu nâu đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu hồng đã cũ và số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/11/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương